

Số: 985 /GPMT-UBND

Điện Biên, ngày 16 tháng 5 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Duyên Hùng tỉnh Điện Biên, ngày 16 tháng 4 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Duyên Hùng tỉnh Điện Biên, địa chỉ tại Đội 1, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch tuynel theo dây chuyền công nghệ lò nung trần phẳng với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất gạch tuynel theo dây chuyền công nghệ lò nung trần phẳng

1.2. Địa điểm hoạt động: Đội 1, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

1.3. Giấy chứng nhận đầu tư: số 62 121 000026. cấp lần đầu ngày 06/8/2009, điều chỉnh lần thứ 2 ngày 22/6/2021.

1.4. Mã số thuế: 5600185601.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất gạch tuynel.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Phạm vi:

Tổng mặt bằng sử dụng đất 32.200m², trong đó:

+ Diện tích đất xây dựng nhà máy là: 12.600m² số tầng 01, chiều cao công trình từ 8- 12m, trong đó: Nhà xây lò nung, lò sấy 1.442 m², Nhà chế biến tạo hình 480 m², Nhà kho chứa nhiên liệu: 350 m², Nhà kính đặt goòng: 3.300 m², Bãi tập kết nguyên liệu, bãi thành phần: 7.030 m². Diện tích đất giao thông HTKT là 3.900m². Diện tích đất quy hoạch mỏ nguyên liệu là 15.700m².

- Quy mô của dự án đầu tư: thuộc nhóm C theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công (Phụ lục I Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

- Công suất của dự án: 20 triệu viên/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Duyên Hùng tỉnh Điện Biên

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Duyên Hùng tỉnh Điện Biên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày ~~16~~ tháng ~~5~~ năm 2022 đến ngày ~~16~~ tháng ~~5~~ năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Thanh Xương tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường

đối với dự án Nhà máy sản xuất gạch tuynel theo dây chuyền công nghệ lò nung
trần phẳng được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Duyên Hùng tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Thanh Xương;
- Phòng Văn hóa – Thông tin huyện để đăng lên cổng Thông tin điện tử của huyện Điện Biên;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

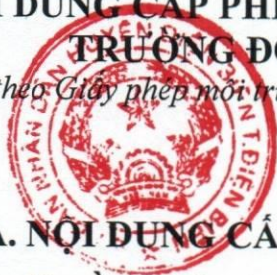


Ngô Xuân Chinh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 985 /GPMT-UBND, ngày 16 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên)



A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: Nung sấy gạch, bụi trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

2.1. Vị trí xả khí thải:

+ Vị trí 01: Đường ống khí thải có chiều cao là 26m có tọa độ như sau: X: 2363825; Y: 0502566.

+ Vị trí 02: Đường ống thoát hơi nước có chiều cao là 14m có tọa độ như sau: X: 2363821, Y: 0502564.

+ Vị trí 3: Xung quanh khu vực nhà máy.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 200 m³/ngày đêm.

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả khí thải gián đoạn theo chu kỳ nung gạch.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể như sau:

* Đối với khí thải, bụi xung quanh khu vực nhà máy:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ
			QCVN 05:2013/BTNMT	QCVN 03:2019/BYT	
1	Bụi tổng	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	300	4000 ⁽¹⁾	01 lần/năm
2	SO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	350	10.000	01 lần/năm
3	NO ₂	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	200	10.000	01 lần/năm
4	CO	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	30.000	40.000	01 lần/năm

+ QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 03:2013/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ ⁽¹⁾QCVN 02:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

* Đối với khí thải, bụi tại đường ống xả thải: QCVN 19:2009/BTNMT Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ
1	Bụi tổng	mg/Nm^3	200	01 lần/năm
2	SO ₂	mg/Nm^3	500	01 lần/năm
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm^3	850	01 lần/năm
4	CO	mg/Nm^3	1000	01 lần/năm

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

- Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải: Quạt thu khí thải của lò nung, Quạt đối lưu, Quạt thu khí thải trước khi thổi khí ra môi trường, hệ thống ống nối từ lò nung sang lò sấy, hệ thống hầm chứa khí, hệ thống xử lý khí thải.

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Lợi dụng quạt hút gió của lò đun để chuyển khí thải trong lò hầm tới lò sấy, tiến hành sấy đối với phôi ẩm, cùng với sự thay đổi của các nhân tố như sản lượng, chu kỳ sấy, quy cách sản phẩm, tính năng nguyên liệu, thiết bị sấy, độ ẩm khuôn ..., nhiệt độ và thể tích khí thải cần thiết cho khâu sấy khô là khác nhau, khí thải nhiệt độ cao trải qua sự trao đổi nóng ướt với phôi ẩm, lượng khí thải được xả ra sau cùng chủ yếu tập trung tại cửa loại bỏ độ ẩm của lò sấy. Lúc này, ống khói được đặt tại cửa loại bỏ độ ẩm của lò sấy. Sử dụng phương thức khuếch tán pha loãng ở độ cao của ống khói, có thể làm giảm có hiệu quả nguy cơ ô nhiễm SO₂ trong khí thải đối với môi trường. Ngoài ra, chế độ công nghệ sấy được cải thiện sẽ giúp nâng cao sản lượng sấy.

Trong quá trình nung trong lò hầm, khí thải nhiệt độ cao khi nung hoặc khí thải dư nhiệt được quạt hút gió của lò hút lại rồi chuyển tới khoang sấy để sấy phôi gạch; quạt hút gió của lò sẽ hút khí thải tại đầu ra, chính là khí thải nhiệt dư tại phần làm mát của lò hầm.

* Biện pháp giảm thiểu bụi:

- Tưới nước tuyến đường vận chuyển 4lần/ngày (buổi sáng từ 7-8h và 10-11h; buổi chiều từ 13-14h và 17h).

- Xe vận tải chở vật liệu xây dựng phải được phủ kín, tránh tình trạng rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Bố trí công nhân thu dọn nguyên liệu, thành phẩm rơi trên tuyến vận chuyển, vệ sinh các tuyến đường có đông dân cư sinh sống, đảm bảo không cản trở các loại phương tiện di chuyển.

- Các phương tiện vận chuyển phải được kiểm tra, kiểm định định kỳ.

Chở đúng trọng tải quy định, điều tiết số lượng xe phù hợp với thời gian và tiến độ công việc.

- Không sử dụng các loại phương tiện vận tải và máy móc thi công có độ ồn lớn và tuyệt đối không hoạt động thi công các hoạt động có phát sinh độ ồn lớn vào các giờ cao điểm và giờ nghỉ ngơi của nhân dân. Cụ thể không làm việc từ 11h30' - 13 h cùng ngày và 20h - 6 h sáng hôm sau.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Phải đảm bảo thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 985 /GPMT-UBND, ngày 16 tháng 5 năm 2022 của UBND huyện Điện Biên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. **Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Phương tiện giao thông, máy phát điện, hoạt động của các máy móc trong quá trình sản xuất, trong quá trình trộn vật liệu.

2. **Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Khu vực sản xuất của nhà máy.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	01 lần/năm	Khu vực đặc biệt
2	70	55	01 lần/năm	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	01 lần/năm	Khu vực đặc biệt
2	70	60	01 lần/năm	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Nhà xưởng và hệ thống máy móc sản xuất đảm bảo độ ồn và rung động đạt quy chuẩn cho phép và đảm bảo khả năng cách âm giữa khu vực sản xuất với làm việc cũng như khu vực ngoài của nhà máy.

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị, chống mòn các chi tiết quay, gây ồn. Chi tiết hỏng do mòn, rỉ sẽ được thay thế kịp thời. Chu kỳ bảo dưỡng đối với máy móc, thiết bị là 1 năm/lần.

- Thực hiện các chế độ làm việc hợp lý điều chỉnh giảm bớt thời gian công người lao động phải tiếp xúc với nguồn ồn cao.

- Đối với người lao động được trang bị các thiết bị và dụng cụ giảm âm chống tiếng ồn cá nhân nhằm tránh các bệnh nghề nghiệp mắc phải (mũ, nút bịt tai, găng tay, quần áo lao động...).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:





Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Số: /PT-TNMT

Điện Biên, ngày tháng năm 2022

PHIẾU TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN

Kính gửi: UBND huyện Điện Biên.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Điện Biên trình Văn bản	
Giấy phép môi trường của dự án đầu tư Nhà máy sản xuất gạch tuynel theo dây chuyền công nghệ lò nung trần phẳng.	
1. Người trình ký:	
Lò Bảo Hợp	
Ý kiến đề xuất	Ký tên
	
2. Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường	
	Ký trình
	
3. Lãnh đạo văn phòng HĐND – UBND thẩm định	
	Ký trình
	
4. Phê duyệt của Lãnh đạo UBND huyện	
	Ký duyệt
	
Số bản sao chụp: 16/5/22	
Số bản sao chụp:	
Người, đơn vị chuyển văn bản	